

Phụ lục II
NHU CẦU VẮC-XIN VÀ VẬT TƯ PHỤC VỤ CHIẾN DỊCH TIÊM COVID-19, NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Đơn vị	Số đối tượng trên 18 tuổi		Số đối tượng 12 đến 17 tuổi		Số đối tượng 5 đến 11 tuổi	
		Số vắc-xin đã nhận 6 tháng đầu năm 2023	Nhu cầu 6 tháng cuối năm 2023	Số vắc-xin đã nhận 6 tháng đầu năm 2023	Nhu cầu 6 tháng cuối năm 2023	Số vắc-xin đã nhận 6 tháng đầu năm 2023	Nhu cầu 6 tháng cuối năm 2023
		(Liều)	(Liều)	(Liều)	(Liều)	(Liều)	(Liều)
1	TP.Buôn Ma Thuột	800	735	0	1.245	1.000	833
2	Lắk	500	524	0	1.034	1.540	189
3	Krông Bông	790	1.035	0	1.407	1.540	1.497
4	Krông Búk	600	206	0	741	630	137
5	Ea H'leo	3.280	1,933	0	1.955	2.200	1.271
6	Krông Pắc	750	388	0	780	1.920	381
7	Krông Ana	260	286	0	475	1.490	200
8	Cư M'Gar	1.440	120	0	1.040	2.200	400
9	Ea Súp	210	414	0	546	740	950
10	M'Drăk	360	250	0	850	870	720
11	Krông Năng	280	266	0	455	850	-
12	Ea Kar	780	1.086	0	683	840	1.201
13	Buôn Đôn	410	70	0	280	280	10
14	Cư Kuin	490	225	0	546	850	255
15	Tx.Buôn Hồ	250	1.036	0	80	850	1.399
Tổng cộng		11.200	6.643	0	12.117	17.800	9.443

